

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Mai Độ

2. Bà Ngô Thị Út Hậu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 212/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Khu vực Thới H 2, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C T.

Địa chỉ liên lạc: Khu vực Tân A, phường Thuận H, quận Thốt N, thành phố C T(Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Văn Tuấn A, sinh 1989.

Nơi cư trú: Khu vực Thới H 2, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C T(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày:

Chị N và anh Trần Văn Tuấn A là vợ chồng xây dựng hôn nhân vào năm 2014. Cuộc hôn nhân do mai mối nhưng được chị N đồng ý, cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới L, quận Ô M theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình chung sống chị và anh A có thời gian chung sống hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm về cuộc sống, chị và anh A thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình, do anh A không quan tâm gia đình vợ con, chị và gia đình chồng thường xuyên bất hòa anh A cũng không bên vực chị, chị cố nín nhịn để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc lo tương

lai cho con nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày trầm trọng hơn nên anh A bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Tuấn Anh.

Về con chung: Chị và anh A có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày 26/10/2015, hiện cháu K đang sống với chị. Khi ly hôn chị N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng K đến khi trưởng thành, chị N không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị và anh A tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Trần Văn Tuấn A trình bày:

Anh và chị N tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại phường Thới Long như chị N trình bày là đúng:

Trong quá trình chung sống anh và chị N có thời gian sống chung hạnh phúc, nhưng sau đó thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh và chị N thường xuyên bất hòa về kinh tế và lối sống. Chị N bất hòa với gia đình bên chồng nên anh và chị N về sống bên gia đình bên vợ. Nhưng vợ chồng vẫn tiếp tục mâu thuẫn về kinh tế, lối sống và cách nuôi dưỡng con cái nên anh đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với chị N từ đầu năm 2018 đến nay. Anh đã tìm nhiều biện pháp hàn gắn với chị N nhưng chị N không chấp nhận nên việc hàn gắn gia đình giữa anh và chị N không có kết quả. Nay chị N yêu cầu xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì hiện nay anh vẫn còn thương chị N.

Về con chung: Anh và chị N có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh K nếu phải ly hôn, Anh yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Nguyễn Minh K, sinh ngày: 26/10/2015 đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Vụ kiện được Tòa án thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật. Giữa anh A và chị N không thống nhất được các vấn đề tranh chấp trong vụ án. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị N trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn Anh.

Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày: 26/10/2015), cho đến khi trưởng thành, chị không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị N và anh A tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày: 26/10/2015) cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị N và anh A tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thới L, quận Ô M. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận nên khi chị N có đơn khởi kiện xin ly hôn sẽ do Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh, anh A đăng ký thường trú tại Khu vực Thới H 2, phường Thới L, quận Ô M, thành phố C T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Bị đơn yêu cầu Tòa án cho anh thời gian 01 năm để hàn gắn hạnh phúc gia đình, anh xác định hiện nay mâu thuẫn vợ chồng anh ngày càng trầm trọng, có người lớn hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng chưa mang lại kết quả. Nguyên đơn xác định tình cảm giữa nguyên đơn và bị đơn không còn và không có cơ hội để đoàn tụ.

Trong quá trình chung sống giữa chị N và anh A có thời gian đầu có hạnh phúc, nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chủ yếu phát sinh do vợ chồng không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ chồng không tin tưởng nhau thường xuyên cãi vã, mặc dù anh chị đã tìm nhiều biện pháp để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không mang lại kết quả, ngược lại mâu thuẫn giữa anh chị ngày càng trầm trọng hơn và vợ chồng cũng đã sống ly thân nhau từ tháng 2 năm 2018 đến nay, cả hai đã không còn quan tâm đến nhau và cũng không có biện pháp để hàn gắn hạnh phúc gia đình. Nay chị N yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị và anh Tuấn A.

Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân là sự gắn kết giữa vợ chồng, phải có sự đồng thuận, tự nguyện từ hai phía, phải có tình yêu thương quan tâm chăm sóc nhau. Từ khi anh A và chị N sống ly thân từ giữa tháng 2 năm 2018 cho đến nay, vợ chồng không có biện pháp hàn gắn hạnh phúc gia đình. Tại phiên Tòa hôm nay, chị N xác định không còn tình cảm với anh A và cương quyết ly hôn, do đó Hội đồng xét xử xét thấy khả năng hàn gắn gia đình giữa nguyên đơn và bị đơn là không có. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp.

[5] Về con chung:

Chị N và anh A có một con chung tên là Trần Nguyễn Minh K (nam, sinh ngày: 26/10/2015), khi ly hôn chị N và anh A đều có nguyện vọng được trực tiếp cháu K cho đến khi trưởng thành. Chị N không bị hạn chế về năng lực dân sự, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định, con dưới 36 tháng tuổi do

người mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N về việc được trực tiếp nuôi cháu K cho đến khi trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Anh A và chị N khi yêu cầu được trực tiếp nuôi con đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Anh A và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh A xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N .

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N được ly hôn với anh Trần Văn Tuấn A.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Nguyễn Minh K(nam, sinh ngày: 26/10/2015) cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc anh A cấp dưỡng nuôi con.

Anh A được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh A thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Anh A và chị N tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị N và anh A xác định không có.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Nguyên đơn phải nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 002019 ngày 04/7/2018 thành án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo, để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Dương sự;*
- *VKSND quận Ô Môn;*
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *UBND phường Thới Long;*
- *CC THADS quận Ô Môn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Quốc